TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THANH HOÁ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 249/2026/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 17 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 351/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2026, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trương Thị N** - Sinh ngày: 15/9/1994;
CCCD số: 038194017431;
Địa chỉ: Thôn P, xã M, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh **Đỗ Như L** - Sinh ngày: 23/3/1989;
CCCD số: 038089030154;
Địa chỉ: Thôn P, xã M, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị N và anh Đỗ Như L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Trương Thị N và anh Đỗ Như L thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Trương Thị N và anh Đỗ Như L thống nhất có 01 con chung là Đỗ Như Q, sinh ngày 21/6/2014.

Hai bên thỏa thuận: Chị N trực tiếp nuôi cháu Quỳnh. Anh L cấp dưỡng nuôi cháu Q cùng chị N mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 07/2026 cho đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi.

Anh L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Chị Trương Thị N và anh Đỗ Như L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Trương Thị N và anh Đỗ Như L thống nhất: chị N chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và nộp thay cho anh L 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền án phí chị N phải chịu và nộp thay cho anh L được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005019 ngày 18/6/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 - Thanh Hóa. Chị N và anh L đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 9 - Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Phòng THADS khu vực 9;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Đình Huy

TAND KHU VỰC 9

2NG170726.TL.QDBA
1228